TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/HS-ST.
Ngày: 24/9/ 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Minh.
2. Bà Dương Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2020/TLST- HS, ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Đình T;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 3 năm 1991 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Dương Văn C (Đã chết) và bà Dương Thị B, sinh năm 1958; Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ thứ ba trong gia đình; Vợ: Tạ Thị M, sinh năm 1992 (Đã ly hôn năm 2017); Bị cáo có một con sinh năm 2013; Tiền án 03: Ngày 23/4/2013 phạm tội "Cướp giật tài sản", tại bản án HSST số 66 ngày 27/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 20 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2014; Ngày 07/4/2015, phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tại bản án HSST số 75 ngày 11/8/2015, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt T 24 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2017; Ngày 02/02/2018, phạm tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án HSST số 52 ngày 31/5/2018, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt T 12 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2019; Tiền sự: Không; Bị cáo Dương Đình T bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1975.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh 1961 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Trần Sỹ H, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 13/7/2020, Dương Đình T, sinh năm 1991; Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, một mình đi từ nhà mang theo 01 bao tải dứa, 02 con dao mục đích để trộm cắp măng tre. Khi đi đến địa phận thuộc Xóm L, xã L, huyện P, T quan sát thấy có bụi tre gần bờ sông (sau xác định bụi tre trên là của gia đình anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1990, trú tại Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Thấy vậy, T lại gần tìm măng trong bụi tre để trộm cắp. T dùng dao cắt trộm được 4 cây măng tre, rồi cho dao và măng vào bao tải dứa mang theo. Trên đường đi về nhà đến đoạn Xóm L, xã L, huyện Pthì bị tổ công tác của Công an xã L kiểm tra đối với T, T thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp măng tre như đã nêu trên. Vật chứng thu giữ gồm: 4 cây măng tre trong đó 01 cây đã bị cắt làm hai phần; 01 bao tải dứa; 02 con dao bằng kim loại (trong đó có 01 con dao dạng dao quắm và 01 con dao dạng tự chế). Công an xã L đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng và bàn giao T cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pđể giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Nguyễn Hoàng L đã trình báo sự việc đến Công an xã L và Công an huyện P đề nghị giải quyết. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Dương Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tiến hành cân 4 cây măng tre do T trộm cắp của anh L có khối lượng là 2,38 kg. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu định giá tài sản đối với 4 cây măng tre nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34 ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Pkết luận: 04 cây măng tre T trộm cắp của anh L có trị giá là 30.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 4 cây măng tre có khối lượng 2,38 kg được thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Hoàng L là người bị hại quản lý, sử dụng và không có yêu cầu dề nghị bồi thường gì.

- 01 bao tải dứa màu trắng bên ngoài có in nhiều chữ màu đỏ; 01 con dao bằng kim loại (dạng dao quắm) có chiều dài 49 cm; 01 con dao tự chế dài 23 cm, lưỡi rộng 2 cm, chuôi cuốn băng dính.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSPB, ngày 03/9/2020 củaViện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Đình T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Dương Đình T từ 12 đến 15 tháng tù giam.

- Về trách nhiệm dân sự: 4 cây măng tre có khối lượng 2,38 kg được thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Hoàng L là người bị hại quản lý, sử dụng và không có yêu cầu dề nghị bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa; 02 con dao bằng kim loại (trong đó có 01 con dao dạng dao quắm và 01 con dao dạng tự chế)

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận tại tòa bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, dầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai

nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, kết quả giám định và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ ngày 13/7/2020, tại Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Dương Đình T là người đã có nhiều tiền án về các tội "Cướp giật tài sản", "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, đã thực hiện hành vi trộm cắp 4 cây măng tre có tổng khối lượng là 2,38 kg có tổng giá trị là 30.000 đồng của gia đình anh Nguyễn Hoàng L. Tuy giá trị tài sản bị trộm cắp dưới mức định lượng tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản nhưng trước đó T đã có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội lần này của T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận Dương Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ptruy tố bị cáo Dương Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều ...171...175 ... của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Bị cáo có nhân thân rất xấu, có 03 tiền án: Tại bản án HSST số 66 ngày 27/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 20 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; tại bản án HSST số 75 ngày 11/8/2015, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt T 24 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; tại bản án HSST số 52 ngày 31/5/2018, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt T 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng cũng cần phải có một mức án phù hợp, buộc

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: 04 cây măng tre có khối lượng 2,38 kg được thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Hoàng L là người bị hại quản lý, sử dụng. Anh L không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa màu trắng bên ngoài có nhiều chữ màu đỏ; 01 con dao bằng kim loại dạng dao quắm có chiều 49cm; 01 con dao tự chế dài 23 cm, lưỡi rộng 2 cm, chuôi cuốn băng dính.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015
- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Bị cáo Dương Đình T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt Dương Đình T 12(Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2020.

- Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Đình T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa màu trắng bên ngoài có nhiều chữ màu đỏ; 01 con dao bằng kim loại dạng dao quắm có chiều 49cm; 01 con dao tự chế dài 23 cm, lưỡi rộng 2 cm, chuôi cuốn băng dính.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2020 giữa cơ quan Công an huyện Pvà cơ quan Thi hành án dân sự huyện P.

5. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Đình T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày anh Nguyễn Hoàng L nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKS ND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKS ND huyện P;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *Cơ quan điều tra CA huyện P;*
- *CQTHAHS Công an huyện P;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;*
- *CC T.H.A DS huyện P;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Lưu: HS, VP, T.H.A HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Thái